TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:404/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 19/8/2022
V/v tranh chấp "Ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Vũ Hoài Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoa Kiều;
2. Bà Nguyễn Thị Kiều Hương.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trịnh Minh Quân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo*** tham gia phiên tòa*:* Ông Đỗ Huỳnh Thanh Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 248/2022/TLST-HNGĐ ngày 13/6/2022 về tranh chấp "Ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/7/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 152/2022/QĐST-HNGĐ ngày 08/8/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Công T, sinh năm 1989 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị Huyền H, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/5/2022, tại bản tự khai và đơn xin vắng mặt, nguyên đơn là anh Nguyễn Công T trình bày: Anh và chị H sau thời gian tìm hiểu, tự nguyện chung sống vào năm 2012 và tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang vào ngày 02/02/2012.

Qua quá trình chung sống, Anh và chị H đã tạo lập được:

- Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Công N, sinh ngày 20/7/2012;

- Về tài sản chung: Không có;

- Về nợ chung: Không có.

Trong cuộc sống vợ chồng, thời gian đầu sống có hạnh phúc nhưng được một thời gian, thì phát sinh mâu thuẫn do cả hai không phù hợp nhau về tánh tình, nảy sinh nhiều tranh cãi và có nhiều quan điểm bất đồng. Anh đã cố gắng hòa hợp và tìm mọi cách để hàn gắn gia đình, tiếp tục chung sống với chị H nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không còn tình cảm nữa. Vợ chồng đã ly thân từ rất lâu.

Nay Anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho Anh được ly hôn với chị H. Khi ly hôn: Anh yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu N, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi cháu N. Không yêu cầu giải quyết về tài sản và nợ chung.

* Phần trình bày của bị đơn là chị H: Tòa án không thu thập được tài liệu, chứng cứ từ phía chị H.

* Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo phát biểu về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự và xác định: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình trong quá trình tham gia tố tụng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh T, giao cháu N cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng nuôi cháu N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh T có đơn khởi kiện đối với chị H. Chị H có địa chỉ tại địa bàn huyện C nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Anh T có đơn xin ly hôn với chị H. Anh T và chị H có tiến hành đăng ký kết hôn nên được coi là hôn nhân hợp pháp. Căn cứ vào Điều 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ pháp luật là tranh chấp "Ly hôn và nuôi con".

[3]. Về yêu cầu đương sự: Tại phiên tòa hôm nay, anh T có đơn xin vắng mặt vẫn giữ yêu cầu khởi kiện đối với chị H.

Nguyên nhân anh T xin ly hôn với chị H là do cả hai không phù hợp nhau về tánh tình, không có tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt và mâu thuẫn không hàn gắn được và anh T đã tìm mọi biện pháp nhưng không hàn gắn gia đình được.

Ngoài ra, chị H cũng không có phương pháp hàn gắn gia đình và vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án mà không có lý do. Việc vắng mặt của chị H trong suốt quá trình giải quyết vụ án mà không có lý do nên xem như chị H từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình và đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của anh T.

Xét yêu cầu ly hôn của anh T, Hội đồng xét xử nhận thấy, mâu thuẫn vợ chồng của anh T và chị H là có thật, là trầm trọng không thể hàn gắn được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh T để tạo điều kiện cho cả hai có cuộc sống mới.

Xét yêu cầu nuôi con chung của anh T, Hội đồng xét xử nhận thấy, cháu N đang sống cùng anh T và có nguyện vọng số cùng anh T nên cần giao cháu N cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Anh T không yêu cầu cấp dưỡng cháu N nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

Đối với chị H, Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng chị H vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị H.

[4]. Về án phí: Anh T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo của đượng sự: Có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 264; Điều 266; Điều 267; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 56 và Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Công T. Anh T được ly hôn với chị Nguyễn Thị Huyền H.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Công N, sinh ngày 20/7/2012 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng nuôi cháu N.

Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không có, không đặt ra giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có, không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Anh T phải chịu là 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) mà Anh đã nộp theo biên lai thu số 0024777 ngày 02/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, xem như anh T đã thực hiện xong.

6. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh T và chị H có quyền kháng cáo Bản án kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Ngô Vũ Hoài Phương

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND H. Chợ Gạo;
- Chi cục THADS H. Chợ Gạo;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã A, huyện C;
- Lưu.